

Số: /BC-BDT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-HĐND ngày 10/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về công tác của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh năm 2025; Chương trình số 01/CT-HĐND-DT ngày 20/01/2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về công tác năm 2025, ngày 01/8/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 24/QĐ-BDT về thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 246/KH-BDT về giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Trong ngày 09/10/2025 và 15/10/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát trực tiếp tại xã Phước Sơn, xã Đak Nhau và Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Trên cơ sở kết quả làm việc và xem xét các báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát, Ban Dân tộc HĐND tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh đã phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3686/UBND-KGVX ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh (Nghị quyết 16); phối hợp với Sở Tài chính; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế xây dựng phương án dự toán kinh phí, việc đảm bảo quyền lợi về khám, chữa bệnh BHYT cho người dân.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh đã chỉ đạo BHXH cấp huyện (trước khi sắp xếp) phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT bằng nhiều hình thức, đảm bảo quyền lợi cho đối

tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết 16¹; phối hợp với các xã, phường, thôn, ấp, khu phố tuyên truyền, xác định đối tượng, lập danh sách người dân tham gia BHYT theo Nghị quyết 16.

2. Đối với UBND các xã Đoàn đến giám sát

2.1. UBND xã Phước Sơn

UBND xã Phước Sơn² đã ban hành nhiều văn bản để triển khai các văn bản của UBND huyện Bu Đăng về thực hiện Nghị quyết 16 giai đoạn từ năm 2023 - 6/2024³; ban hành các văn bản chỉ đạo⁴ và phối hợp các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các nhóm người DTTS thuộc hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được hỗ trợ theo Nghị quyết 16; phát huy vai trò của trưởng thôn, già làng, người có uy tín trong cộng đồng để thống nhất việc tuyên truyền, vận động; ban hành kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, công chức phụ trách, các thôn phối hợp, điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu hộ gia đình có thành viên thuộc nhóm được hỗ trợ.

Sau khi đối chiếu, tiến hành lập danh sách trình UBND xã phê duyệt gửi đến Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội và BHXH huyện để thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ theo quy định. Công tác lập hồ sơ, cập nhật thông tin đối tượng được thực hiện trên phần mềm quản lý dân cư và hệ thống cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHYT, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đúng thời hạn. Phối hợp với cơ quan BHXH trong việc cập nhật dữ liệu, đối chiếu danh sách người dân tộc thiểu số thuộc diện được hỗ trợ, đảm bảo không trùng lặp đối tượng và kịp thời cấp thẻ BHYT cho người dân.

2.2 UBND xã Đak Nhou

¹ Công văn số 1053/BHXH-TT&PTĐT ngày 01/12/2022 của BHXH tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh.

² Xã Phước Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Thống Nhất, Đăng Hà và Phước Sơn. Dân số xã có 30.051 người, trong đó, dân tộc thiểu số khoảng 19.108 người, tỷ lệ 63,6% với 19 thành phần dân tộc thiểu số (DTTS). Toàn xã hiện có 26 thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; 02 thôn đặc biệt khó khăn (thôn 5 Đăng Hà, thôn 10 Thống Nhất).

³ Các văn bản của UBND huyện Bu Đăng: Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 02/3/2023 về kiểm tra việc thực hiện chính sách BHYT, BHXH, trợ giúp xã hội, lao động việc làm trên địa bàn huyện Bu Đăng năm 2023; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 về giao chỉ tiêu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn huyện năm 2023; Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 về giao chỉ tiêu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn huyện năm 2024.

⁴ Các văn bản của UBND xã Thống Nhất: Quyết định số 01a/QĐ-UBND ngày 08/01/2023 về phê duyệt danh sách hộ gia đình thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Thống Nhất năm 2023; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 về công nhận danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; Kế hoạch số 05a/KH-UBND ngày 03/02/2023 về triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT, BHXH tự nguyện năm 2023 trên địa bàn xã; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 về thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và BHYT toàn dân trên địa bàn xã Thống Nhất; Công văn số 158/UBND ngày 13/9/2023 về hướng dẫn thu BHYT nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 đối với học sinh trên địa bàn toàn xã; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2024 về phê duyệt danh sách hộ gia đình thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/3/2024 về triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển BHYT, BHXH tự nguyện trên địa bàn xã. Xã Đăng Hà ban hành các Quyết định: số 228/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 về kiện toàn BCĐ phát triển BHYT; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về công nhận danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2024.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện Bù Đăng, UBND xã Đak Nhou⁵ đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ mua BHYT cho người DTTS trên địa bàn xã⁶. Bên cạnh đó, UBND xã đã chỉ đạo Ban quản lý các thôn phối hợp với Chi bộ, Ban công tác mặt trận thôn, đại lý BHYT, triển khai với phương châm “đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà, rà từng đối tượng” lập danh sách hỗ trợ từng đối tượng tham gia mua BHYT (trong đó có đối tượng người DTTS).

UBND xã đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ mua BHYT cho người DTTS theo Nghị quyết 16 toàn diện, sâu rộng, bằng nhiều hình thức. Nội dung tuyên truyền đa dạng, phù hợp với từng nhóm người tham gia và trực tiếp nhà dân. Đồng thời, tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp (đối thoại, tọa đàm, lễ ra quân, tuyên truyền miệng,...).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trên địa bàn tỉnh Bình Phước (trước khi sắp xếp)

Tổng số người DTTS được hỗ trợ theo Nghị quyết 16 trong giai đoạn 2023 - 2024 là 85.233 lượt người, với tổng số tiền hỗ trợ là 35.814.411.039 đồng, cụ thể như sau:

- Năm 2023: BHXH hỗ trợ thêm 65% mức đóng BHYT với tổng số 58.500 lượt người DTTS/19.400.264.410 đồng, đạt tỷ lệ 19,9% người DTTS được hỗ trợ.

- Năm 2024 (6 tháng đầu năm): BHXH hỗ trợ thêm 55% mức đóng BHYT đối với 26.733 người DTTS/16.414.146.629 đồng, đạt tỷ lệ 13,66% người DTTS được hỗ trợ.

(Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Trên địa bàn xã Phước Sơn

- Năm 2023, UBND xã Thống Nhất, xã Đăng Hà (trước sắp xếp) đã rà soát, lập danh sách 8.653 nhân khẩu đề nghị hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người

⁵ Xã Đak Nhou được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xã (Đak Nhou, Đường 10) là địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (khu vực 3). Sau sáp nhập xã có 13 thôn với 5.407 hộ/24.267 nhân khẩu, trong đó, hộ DTTS 2.485 hộ/10.500 nhân khẩu với 22 dân tộc anh em sinh sống, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 45,96% (Số liệu tính đến 01/7/2025).

⁶ Trước sắp xếp, UBND xã Đak Nhou ban hành các văn bản: Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về giao chỉ tiêu thực hiện BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện trên địa bàn xã năm 2023; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 về giao chỉ tiêu thực hiện BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện trên địa bàn xã năm 2024; Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 04/5/2023 về thực hiện chính sách BHYT, BHXH; trợ giúp xã hội; lao động việc làm trên địa bàn xã năm 2023; Công văn số 23/UBND-VX ngày 20/2/2023 về triển khai rà soát, vận động nhân dân tham gia BHYT; Nghị quyết số 38-NQ/ĐU ngày 13/5/2022 của Đảng ủy xã Đak Nhou về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT. UBND xã Đường 10 ban hành các văn bản: Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 về đề nghị phê duyệt danh sách thành viên hộ nông lâm ngư nghiệp theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH; Thông báo số 13/TB-UBND ngày 06/4/2023 về cấp thẻ BHYT cho đồng bào DTTS trên địa bàn xã; Thông báo số 14/TB-UBND ngày 17/4/2023 về cấp, gia hạn thẻ và hỗ trợ mua mới BHYT cho đồng bào DTTS trên địa bàn xã; Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 về thành lập Ban chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và BHYT toàn dân trên địa bàn xã; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về đề nghị phê duyệt danh sách thành viên hộ nông lâm ngư nghiệp theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 về đề nghị phê duyệt danh sách thành viên hộ nông lâm ngư nghiệp theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 về đề nghị phê duyệt danh sách thành viên hộ nông lâm ngư nghiệp theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 04/04/2024 về đề nghị phê duyệt danh sách thành viên hộ nông lâm ngư nghiệp theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 về việc đề nghị phê duyệt danh sách thành viên hộ nông lâm ngư nghiệp theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH.

DTTS. Kết quả đã cấp 8.653 người/8.653 thẻ, đạt 100%. Trong đó, xã Thống Nhất cấp 6.979 thẻ; xã Đăng Hà cấp 1.674 thẻ. Tổng kinh phí mua thẻ BHYT cho người DTTS là 4.206.512.250 đồng (ngân sách Nhà nước hỗ trợ 3.995.669.389 đồng, kinh phí người dân đối ứng 210.842.861 đồng).⁷

- Năm 2024, UBND xã Thống Nhất, xã Đăng Hà (trước sắp xếp) đã rà soát, lập danh sách 6.467 nhân khẩu đề nghị hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người DTTS. Kết quả đã cấp 6.467 người/6.467 thẻ, đạt 100%. Trong đó, xã Thống Nhất cấp 4.989 thẻ; xã Đăng Hà cấp 1.478 thẻ. Tổng kinh phí mua thẻ BHYT cho người DTTS là 5.772.141.000 đồng, ngân sách Nhà nước hỗ trợ mua thẻ BHYT là 4.905.501.750 đồng, kinh phí người dân đối ứng là 866.639.250 đồng⁸. Riêng xã Phước Sơn (trước sắp xếp) không thực hiện theo Nghị quyết 16 do không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết, mà thực hiện mức thu BHYT theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh.

3. Trên địa bàn xã Đak Nhau

- Năm 2023, Ban quản lý các thôn đã rà soát, lập danh sách 8.786 nhân khẩu đề nghị UBND xã hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người DTTS. Đã cấp 8365 thẻ/8.819 khẩu (Trong đó, xã Đak Nhau (trước sắp xếp) cấp 3.735 thẻ/4.148 khẩu, đạt 90%, xã Đường 10 (trước sắp xếp) cấp 4630 thẻ/4671 khẩu, đạt 91,12%). Số đối tượng người DTTS chưa được hỗ trợ mua thẻ BHYT là 454 thẻ/454 người (trong đó, xã Đak Nhau 413 thẻ. Xã Đường 10 là 41 thẻ). Tổng kinh phí mua thẻ BHYT cho người DTTS là 3.225.028.650 đồng, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 3.010.086.101 đồng, kinh phí người dân đối ứng là 214.942.549 đồng⁹.

- Năm 2024, Ban quản lý các thôn tiếp tục rà soát, lập danh sách nhân khẩu đề nghị hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 8093 người DTTS. Kết quả: đã cấp 6140 thẻ/ 8093 khẩu (trong đó, xã Đak Nhau (trước sắp xếp) cấp 3.745 thẻ/4.115, đạt 91%, xã Đường 10 (trước sắp xếp) cấp 2.395 thẻ/3978 khẩu, đạt 60,21%). Số đối tượng người DTTS chưa được hỗ trợ mua thẻ BHYT là 1953 người (trong đó, xã Đak Nhau 370 người, xã Đường 10 là 1583 người). Tổng nguồn Ngân sách đã hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người DTTS là 3.203.808.550 đồng, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 2.801.386.457 đồng, kinh phí người dân đóng là 402.422.093 đồng¹⁰.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt được

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đồng bào DTTS luôn được sự quan tâm các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể, ngành Bảo hiểm xã hội, cán bộ, đảng viên, cộng đồng, doanh nghiệp. Công tác phối hợp giữa

⁷ Trong đó, xã Thống Nhất ngân sách Nhà nước hỗ trợ 3.177.664.987 đồng, người dân đối ứng 167.630.963 đồng; xã Đăng Hà ngân sách Nhà nước hỗ trợ 818.004.402 đồng, người dân đối ứng 43.211.898 đồng.

⁸ Trong đó, xã Thống Nhất ngân sách Nhà nước hỗ trợ: 3.899.003.850 đồng, người dân đối ứng 688.593.150 đồng; xã Đăng Hà ngân sách Nhà nước hỗ trợ 1.006.497.900 đồng, người dân đối ứng 178.046.100 đồng.

⁹ Trong đó, xã Đak Nhau (trước sắp xếp), ngân sách Nhà nước hỗ trợ 503.860.000 đồng, người dân đối ứng 83.018.000 đồng; xã Đường 10, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 2.506.226.101 đồng, người dân đối ứng 131.924.549 đồng.

¹⁰ Trong đó, xã Đak Nhau (trước sắp xếp) ngân sách Nhà nước hỗ trợ 1.042.000.000 đồng, người dân đối ứng 91.003.500 đồng; xã Đường 10 (trước sắp xếp) ngân sách Nhà nước hỗ trợ 1.759.386.457 đồng, người dân đối ứng 311.418.593 đồng.

cơ quan BHXH và chính quyền địa phương ngày càng chặt chẽ, có chiều sâu và có sự tham gia của thôn, ấp, cộng đồng.

- Nhận thức của đồng bào DTTS về vai trò, tầm quan trọng của thẻ BHYT ngày càng được nâng cao. Một số địa phương đã linh hoạt vận động cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp ủng hộ đồng bào DTTS tham gia đóng BHYT. Nội dung và phương thức tuyên truyền, phổ biến chính sách BHYT ngày càng đa dạng, phong phú.

Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 16 được các cơ quan liên quan, địa phương nghiêm túc phối hợp thực hiện. Tỷ lệ người đồng bào DTTS được hỗ trợ và tham gia mua thẻ BHYT năm sau cao hơn năm trước, góp phần quan trọng cải thiện điều kiện chăm sóc và bảo vệ sức khỏe đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của các xã, thôn, ấp vùng đồng bào DTTS; tác động, ảnh hưởng sau dịch Covid - 19; đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn nên chưa chủ động tham gia BHYT cho bản thân và gia đình.

- Chính sách BHYT có sự thay đổi, cán bộ tuyên truyền là người DTTS còn ít; nhận thức, tập quán của đồng bào DTTS trong việc tiếp cận và sử dụng thẻ BHYT còn hạn chế nên ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động người dân tự đóng phần kinh phí đối ứng.

- Nguồn lực (ngân sách) của tỉnh và các địa phương còn hạn chế, việc hỗ trợ của Nhà nước giảm dần, chính sách hỗ trợ theo khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 16 của HĐND tỉnh giảm dần hằng năm¹¹ trong khi mức lương cơ sở tăng từ 1.490.000 đồng tại thời điểm năm 2022 đến tháng 4/2024 là 1.800.000 đồng khiến cho mức đóng đối ứng của người đồng bào DTTS tăng lên theo mức lương cơ sở, trong khi điều kiện kinh tế của đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng công tác vận động đồng bào DTTS tự đóng phần kinh phí còn lại.

3. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT theo Nghị quyết 16 còn những hạn chế, tồn tại như:

- Công tác phối hợp điều tra, khảo sát, phê duyệt danh sách người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại một số địa phương còn chậm, không đảm bảo tiến độ ảnh hưởng đến công tác cấp thẻ BHYT.

- Phần lớn các gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND đều thuộc vùng kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn đã giảm thẻ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

¹¹ Hỗ trợ 70% (tháng 11, tháng 12 năm 2022), 65% (năm 2023), 55% (năm 2024), 45% (năm 2025) mức đóng BHYT (ngoài 30% ngân sách Trung ương đã hỗ trợ).

2021 - 2025 nên chưa chủ động trong việc tham gia BHYT, còn tư tưởng có bệnh mới tham gia, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, nên tính bền vững chưa cao.

- Hệ thống dữ liệu đối với BHYT người DTTS chưa đầy đủ, đồng bộ, dữ liệu về đối tượng người DTTS được thụ hưởng và chưa được cấp thẻ còn thiếu; số đối tượng thụ hưởng tại một số xã chưa được hỗ trợ mua thẻ BHYT còn nhiều¹²; một số đối tượng được hỗ trợ mua thẻ BHYT chỉ vài tháng vào dịp cuối năm nên ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh.

4. Nguyên nhân

4.1. Khách quan

- Điều kiện kinh tế - xã hội của đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; đối tượng được hỗ trợ sinh sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định.

- Nhận thức của một bộ phận đồng bào DTTS về quyền lợi khi tham gia BHYT, ý thức tự lực, tự cường, tự vươn lên còn hạn chế. Một số hộ đồng bào DTTS xem việc tham gia BHYT như một biện pháp đối phó, chỉ khi có ốm đau, bệnh hiểm nghèo, bệnh mãn tính mới cần đến BHYT; còn tư tưởng khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT không tốt bằng khám dịch vụ dẫn đến tâm lý e ngại khi tham gia BHYT.

- Địa bàn vùng đồng bào DTTS rộng, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn ảnh hưởng đến công tác điều tra, khảo sát, kiểm tra, tuyên truyền, vận động cho các đối tượng thụ hưởng.

- Một số đối tượng thụ hưởng thường xuyên đi làm xa, gây khó khăn trong việc rà soát, lập danh sách hỗ trợ; hoặc thiếu giấy tờ tùy thân, giấy tờ bị sai lệch, thiếu điện thoại thông minh, chưa biết sử dụng VNeID, một số hộ chưa chủ động phối hợp kê khai dẫn đến khó khăn trong xác minh thông tin cấp thẻ BHYT.

- Ngân sách nhà nước còn hạn chế, chính sách hỗ trợ giảm dần theo từng năm.

4.2. Chủ quan

- Công tác phối hợp giữa BHXH tỉnh (cơ quan cấp thẻ) với Sở Y tế (cơ quan cung cấp dịch vụ y tế) và chính quyền địa phương, nhất là trong công tác điều tra, khảo sát, kiểm tra, tổng kết, đánh giá có lúc, có nơi chưa thật sự nhịp nhàng, kịp thời.

- Hệ thống dịch vụ thu BHYT và nhân viên, cộng tác viên thu tại một số địa phương còn ít, chủ yếu là kiêm nhiệm nên hiệu quả tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT chưa cao.

- Nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động tham gia BHYT chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, ngôn ngữ, phong tục, tập quán của đồng bào DTTS, nhất là khi thẻ BHYT hết hạn phải tham gia lại dẫn đến kết quả người tham gia BHYT tại một số địa phương chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

¹² Năm 2024, số đối tượng người DTTS chưa được hỗ trợ mua thẻ BHYT tại xã Đak Nhau 370 người, xã Đường 10 là 1583 người.

- Chất lượng khám, chữa bệnh theo thẻ BHYT có lúc, có nơi chưa đảm bảo, chưa tạo được sự thu hút người tham gia.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về hỗ trợ BHYT theo Nghị quyết 16 còn hạn chế, chưa phủ sóng được hết đến các hộ gia đình, nhất là nội dung liên quan trách nhiệm, quyền lợi đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

1.1. Chỉ đạo Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, BHXH tỉnh rà soát các văn bản của Trung ương, tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (trước và sau sắp xếp) có liên quan đến chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với đồng bào DTTS để tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá, trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ BHYT đối với đồng bào DTTS giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện mới của tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp với sở Dân tộc và Tôn giáo, BHXH tỉnh, các cơ quan liên quan, UBND các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến BHYT người DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo thông tin đầy đủ, đồng bộ.

- Rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ y tế khu vực, y tế tuyến xã, hệ thống y tế dự phòng để tiếp tục đầu tư, kiện toàn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu, củng cố niềm tin của người khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT, tích cực tham gia mua thẻ BHYT.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các địa phương đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS nâng cao nhận thức, tích cực tham gia BHYT; đồng thời tăng cường tuyên truyền công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe của cộng đồng; nâng cao chất lượng công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ cơ sở; định kỳ kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với đồng bào DTTS.

1.2. Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các địa phương rà soát những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người DTTS để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả phù hợp với tình hình mới của tỉnh Đồng Nai.

- Nâng cao chất lượng công tác phối hợp, nhất là công tác điều tra, khảo sát, cấp thẻ; công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá hoạt động khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT. Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương kịp thời xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho một số đối tượng.

1.3. Chỉ đạo UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp) rà soát và phê duyệt kịp thời đúng đối tượng hộ gia đình người DTTS làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số

đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, thời gian còn lại của năm 2025 đảm bảo quyền lợi cho người dân, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho một số đối tượng theo Nghị quyết 16 và nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước để tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá; phối hợp với Sở Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan rà soát các văn bản có liên quan đến chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với đồng bào DTTS, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ BHYT đối với đồng bào DTTS giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với tình hình của tỉnh Đồng Nai.

- Chủ động, phối hợp với Sở Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan, UBND các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến BHYT người DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS nâng cao nhận thức, tích cực tham gia BHYT vì lợi ích của bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của BHXH cơ sở, hệ thống tổ chức dịch vụ thu, nhân viên thu BHYT; bố trí nhân viên thường trực hoạt động BHYT tại các xã, phường để thuận lợi cho người dân trong giao dịch BHYT; chỉ đạo BHXH cơ sở tăng cường mối quan hệ với chính quyền địa phương nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm ủng hộ đóng góp phần kinh phí đối ứng để đồng bào DTTS có thẻ BHYT.

3. Đối với UBND xã Phước Sơn, Đak Nhau

- Rà soát một cách hệ thống, toàn diện các văn bản của tỉnh Bình Phước và Đồng Nai (trước sắp xếp), tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp) liên quan đến chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người DTTS để tiếp tục tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá; đề xuất cơ quan có thẩm quyền, UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện hỗ trợ đóng BHYT cho đồng bào DTTS.

- Chủ động, phối hợp với BHXH tỉnh và BHXH cơ sở, rà soát các đối tượng thụ hưởng Nghị quyết 16 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước nhằm kịp thời phát hiện những sai sót, bổ sung đảm bảo chính sách cho các đối tượng.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan, thôn, ấp, người uy tín, già làng đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS nâng cao nhận thức, tích cực tham gia mua thẻ BHYT; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe của cộng đồng; định kỳ kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc tham gia BHYT đối với đồng bào DTTS; kịp thời động viên, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc hỗ trợ BHYT đối với đồng bào DTTS.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025, Ban dân tộc HĐND tỉnh tổng hợp báo cáo./.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- CT, PCT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ủy viên Ban dân tộc HĐND tỉnh;
- Các Sở: DT và TG, Y tế, Tài chính; BHXH tỉnh;
- UBND, HĐND các xã: Phước Sơn, Đak Nhau;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND (V.Bình).

Điều Điều

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện Nghị quyết 16 của HĐND tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BDT ngày /10/2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Số người DTTS ở địa phương	Năm 2023			06 tháng đầu năm 2024			Tổng cộng	
			Số người DTTS được cấp thẻ BHYT	Số tiền	Tỷ lệ % (Tổng dân số DTTS)	Số người DTTS được cấp thẻ BHYT	Số tiền	Tỷ lệ % (Tổng dân số DTTS)	Số người DTTS được cấp thẻ BHYT	Số tiền
1	Đồng Xoài	6.586								
2	Bù Gia Mập	29.724	12.137	5.102.859.060	40,83	5.496	3.383.558.817	18,49	17.633	8.486.417.877
3	Lộc Ninh	24.840	5.158	994.219.567	20,76	2.192	1.102.124.194	8,82	7.350	2.096.343.761
4	Bù Đốp	9.899	3.542	682.086.015	35,78	461	234.410.572	4,66	4.003	916.496.587
5	Hớn Quản	21.863	8.256	3.450.687.032	37,76	2.439	987.317.083	10,74	10.695	4.438.004.115
6	Đồng Phú	19.753	3.160	210.451.102	1,60	2.348	571.098.600	11,89	5.508	781.549.702
7	Bù Đăng	56.642	19.215	6.791.921.955	33,92	11.637	8.709.606.882	20,54	30.852	15.501.528.837
8	Chơn Thành	7.254	779	233.822.912	10,74	111	62.653.500	1,53	890	296.476.412
9	Bình Long	5.861	1.194	31.549.114	20,27	575	353.724.053	9,76	1.769	385.273.167
10	Phước Long	1.372	317	124.211.200	23,10	233	131.831.550	16,98	550	256.042.750
11	Phú Riềng	11.841	4.742	1.778.456.453	40,05	1.241	877.821.378	10,48	5.983	2.656.277.831
Tổng cộng		195.635	58.500	19.400.264.410	19,90	26.733	16.414.146.629	13,66	85.233	35.814.411.039